

Phụ lục 3

BẢNG GIAO CHỈ TIÊU GIẢM SỐ VIỆC CHUYỂN KỲ SAU NĂM 2016
(Ban hành kèm theo Quyết định số 940/QĐ-TCTHADS ngày 09 tháng 12 năm 2015
của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự)

TT	Đơn vị	Tỷ lệ giảm số chuyển kỳ sau về việc/có điều kiện thi hành
1	Bến Tre	5,0%
2	Cà Mau	5,0%
3	Đồng Nai	5,0%
4	Hà Nội	5,0%
5	Tp. Hồ Chí Minh	5,0%
6	Long An	5,0%
7	Sóc Trăng	5,0%
8	Tây Ninh	5,0%
9	Tiền Giang	5,0%
10	Trà Vinh	5,0%
11	Bình Dương	5,5%
12	Bình Phước	5,5%
13	An Giang	5,5%
14	Bạc Liêu	5,5%
15	Bình Thuận	5,5%
16	Bà Rịa - Vũng Tàu	5,5%
17	Cần Thơ	5,5%
18	Đắk Lắk	5,5%
19	Đồng Tháp	5,5%
20	Hậu Giang	5,5%
21	Kiên Giang	5,5%
22	Khánh Hoà	5,5%
23	Đà Nẵng	6,0%
24	Hải Phòng	6,0%
25	Bắc Giang	6,0%
26	Bình Định	6,0%
27	Đắk Nông	6,0%
28	Gia Lai	6,0%
29	Hải Dương	6,0%
30	Lâm Đồng	6,0%
31	Nghệ An	6,0%
32	Phú Thọ	6,0%

TT	Đơn vị	Tỷ lệ giảm số chuyển kỳ sau về việc/có điều kiện thi hành
33	Phú Yên	6,0%
34	Thái Nguyên	6,0%
35	Vĩnh Long	6,0%
36	Vĩnh Phúc	6,0%
37	Bắc Ninh	6,5%
38	Điện Biên	6,5%
39	Hung Yên	6,5%
40	Kon Tum	6,5%
41	Lạng Sơn	6,5%
42	Lào Cai	6,5%
43	Nam Định	6,5%
44	Ninh Bình	6,5%
45	Ninh Thuận	6,5%
46	Quảng Nam	6,5%
47	Quảng Ninh	6,5%
48	Quảng Ngãi	6,5%
49	Sơn La	6,5%
50	Thừa Thiên - Huế	6,5%
51	Tuyên Quang	6,5%
52	Thái Bình	6,5%
53	Thanh Hóa	6,5%
54	Yên Bái	6,5%
55	Bắc Kạn	7,0%
56	Cao Bằng	7,0%
57	Hà Giang	7,0%
58	Hà Nam	7,0%
59	Hà Tĩnh	7,0%
60	Hòa Bình	7,0%
61	Lai Châu	7,0%
62	Quảng Bình	7,0%
63	Quảng Trị	7,0%

TỔNG CỤC TRƯỞNG



Hoàng Sỹ Thành